

**KẾ HOẠCH**

**đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023**

-----

Căn cứ Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý;

Căn cứ Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1572-QĐ/TU, ngày 27/01/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đào tạo sau đại học;

Căn cứ Quy định số 888-QĐ/TU, ngày 09/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ và mối quan hệ phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn Tỉnh,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN**

**1. Mục đích**

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm trang bị kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, kiến thức lý luận chính trị và những kiến thức cơ bản về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kinh nghiệm thực thi công vụ, nhiệm vụ trong thời kỳ mới, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; đảm bảo tiêu chuẩn chức danh cho cán bộ trước khi bổ nhiệm hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định.

**2. Yêu cầu**

- Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo chất lượng, đúng thẩm quyền, chương trình, nội dung theo quy định; chọn cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng các

chương trình phải công khai, minh bạch, đúng đối tượng và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể tỉnh tăng cường lãnh đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

- Cán bộ được chọn cử đi học cần nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

### **3. Nguyên tắc thực hiện**

- Chọn cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ gắn với vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và chức vụ lãnh đạo, quản lý; nhu cầu xây dựng và phát triển nguồn nhân lực; kết hợp chặt chẽ với công tác quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Trên cơ sở rà soát nguồn cử đi đào tạo, bồi dưỡng, đề nghị của các cơ quan, đơn vị và chỉ tiêu được giao, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

### **1. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng**

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và điều hành; những vấn đề về thực tiễn công tác liên quan đến nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức v.v... sao cho phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

### **2. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng**

- Cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng học tập trung trực tiếp ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh.

- Liên kết với các Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Chính trị Khu vực IV, II và các cơ sở đào tạo khác tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại Tỉnh theo hình thức tập trung và không tập trung.

- Tổ chức bồi dưỡng ngắn hạn theo chuyên đề, đối tượng, chức danh.

- Chọn cử cán bộ đi bồi dưỡng ngắn hạn, trung hạn ở trong nước và nước ngoài theo các chương trình, đề án của Trung ương.

### **3. Đối tượng và chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng**

#### *3.1. Trình độ trung cấp lý luận chính trị - hành chính*

##### *a) Đối tượng*

Đối tượng thực hiện theo Quy định số 57-QĐ/TW của Bộ Chính trị và theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Phó trưởng phòng và cấp phó các đơn vị tương đương cấp phòng của cấp huyện, cấp tỉnh, chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã (đương chức và quy hoạch).

- Cán bộ giữ chức danh, vị trí việc làm theo quy định phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị.

- Giảng viên lý luận chính trị ở trường, trung tâm có nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị.

- Cấp ủy viên cấp xã là công chức cấp xã, cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (đương chức và quy hoạch).

- Cấp ủy viên cấp xã là người hoạt động không chuyên trách, cấp phó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (đương chức và quy hoạch).

- Cán bộ có đủ 6 năm giữ ngạch, bậc chuyên viên và tương đương.

##### *b) Tiêu chuẩn*

- Đảng viên dự bị hoặc chính thức.

- Tốt nghiệp cao đẳng trở lên (tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên đối với cán bộ là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

- Cán bộ học hệ không tập trung: nữ từ 33 tuổi, nam từ 35 tuổi trở lên.

##### *c) Chỉ tiêu*

- Hệ tập trung (hệ A): 100 học viên. Dự kiến chia thành 02 lớp, mỗi lớp 50 học viên.

- Hệ không tập trung (hệ B): 720 học viên. Dự kiến chia thành 09 lớp, mỗi lớp 80 học viên.

#### *3.2. Trình độ cao cấp lý luận chính trị*

##### *a) Đối tượng*

Đối tượng thực hiện theo Quy định số 57-QĐ/TW của Bộ Chính trị và theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Cấp ủy viên cấp tỉnh, lãnh đạo cấp ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, lãnh đạo đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; cấp ủy viên cấp huyện trở lên; quy hoạch các chức vụ này.

- Trưởng phòng (các đơn vị tương đương cấp phòng) cấp huyện, cấp tỉnh.

- Phó trưởng phòng quy hoạch trưởng phòng cấp huyện, cấp tỉnh.

- Giảng viên có đủ 5 năm trực tiếp giảng dạy lý luận chính trị ở Trường Chính trị Tôn Đức Thắng.

*b) Tiêu chuẩn*

- Đảng viên chính thức.

- Tốt nghiệp đại học trở lên.

- Cán bộ học hệ không tập trung: nữ từ 38 tuổi, nam từ 40 tuổi trở lên.

*c) Chỉ tiêu:*

- Hệ tập trung:

+ Nhóm xét tuyển mới trong năm 2023: 65 học viên. Dự kiến sẽ cử cán bộ tham gia đào tạo tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Chính trị khu vực IV theo phân bổ của Trung ương.

+ Nhóm đã xin chủ trương tổ chức trong năm 2022, chuyển tiếp sang năm 2023 để đăng ký với Ban Tổ chức Trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cho thí điểm tại địa phương (cơ sở trực tiếp đào tạo là Học viện Chính trị khu vực IV, địa điểm mở lớp tại Trường Chính trị Tôn Đức Thắng): 60 học viên.

- Hệ không tập trung: 78 học viên. Dự kiến phối hợp với Học viện Chính trị khu vực II mở lớp tại Tỉnh.

*3.3. Cử nhân chính trị văn bằng 2*

*a) Đối tượng*

Cán bộ công tác ở các vị trí việc làm có liên quan đến chuyên ngành đăng ký đào tạo, được cơ quan trực tiếp quản lý cử đi dự thi, có bằng đại học thứ nhất (trường hợp bằng đại học do cơ sở nước ngoài cấp phải có giấy công nhận văn bằng theo quy định).

*b) Chỉ tiêu:* dự kiến 05 học viên.

*3.4. Kiến thức quản lý nhà nước theo ngạch*

*a) Đối tượng*

- Lớp ngạch chuyên viên cao cấp:

+ Người đang giữ chức vụ, chức danh yêu cầu phải giữ ngạch chuyên viên cao cấp gồm Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ

tịch ủy ban nhân dân tỉnh trở lên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh (hoặc trong danh sách quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt).

+ Các cán bộ khác theo quy định.

- Lớp ngạch chuyên viên chính:

+ Giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương (đương chức hoặc trong danh sách quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt);

+ Trưởng phòng, phó trưởng phòng cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương.

+ Công chức giữ ngạch chuyên viên chính nhưng chưa có chứng chỉ chuyên viên chính hoặc viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II nhưng chưa có chứng chỉ chuyên viên chính.

*Ghi chú: các trường hợp chưa có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc văn bằng, chứng chỉ thay thế theo quy định thì phải học và được cấp chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên mới được học chương trình ngạch chuyên viên chính.*

- Lớp ngạch chuyên viên:

+ Phó trưởng phòng cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương trở lên (đương chức hoặc trong danh sách quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt).

+ Những người đang hưởng lương ngạch chuyên viên hoặc tương đương nhưng chưa có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên gồm: cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện trở lên làm công tác hành chính (kể cả người đang thực hiện chế độ tập sự); công chức giữ ngạch cán sự chuẩn bị thi nâng lên ngạch chuyên viên; cán bộ, công chức cấp xã dự kiến tiếp nhận vào làm công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; và đối tượng khác theo yêu cầu về công tác cán bộ phải có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên.

*b) Chỉ tiêu*

- Chuyên viên cao cấp: 10 học viên (học tại Học viện Hành chính Quốc gia).

- Chuyên viên chính:

+ Giao Trường Chính trị Tôn Đức Thắng phối hợp tổ chức mở lớp tại địa phương cho khoảng 90 học viên (01 lớp).

+ Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đơn vị có chức năng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu tổ chức 01 lớp cho khoảng 60 học viên theo nhu cầu đăng ký.

- Lớp chuyên viên:

+ Giao Trường Chính trị Tôn Đức Thắng phối hợp tổ chức mở lớp tại địa phương cho khoảng 80 học viên (01 lớp).

+ Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đơn vị có chức năng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu tổ chức 03 lớp cho khoảng 210 học viên theo nhu cầu đăng ký.

### 3.5. Kiến thức quản lý nhà nước theo chức danh

#### a) Đối tượng

- Cán bộ đương chức hoặc quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý tham dự học các lớp bồi dưỡng theo chức danh tương ứng gồm:

- Lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương.

- Lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương (dành cho chức danh chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện).

- Lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

- Trưởng, phó ban đảng cấp tỉnh.

- Bí thư, phó bí cấp ủy cấp huyện.

- Trưởng, phó ban đảng cấp huyện và tương đương.

- Bí thư đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cán bộ thuộc đối tượng 3 (cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

- Cán bộ thuộc đối tượng 4 (cán bộ thuộc diện cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và tương đương quản lý).

#### b) Chỉ tiêu

- Lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương: 55 học viên.

- Lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương: 10 học viên.

- Lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương:

+ Giao Trường Chính trị Tôn Đức Thắng phối hợp tổ chức mở lớp tại địa phương cho khoảng 80 học viên (01 lớp).

+ Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đơn vị có chức năng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu tổ chức 03 lớp cho khoảng 240 học viên theo nhu cầu đăng ký.

- Các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức dành cho chức danh cấp trưởng, cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện: giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cử đi học theo chỉ tiêu phân bổ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và ngoại ngữ trong và ngoài nước do Cục Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ - Ban Tổ chức Trung ương chiêu sinh: giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy cử tham gia theo từng trường hợp cụ thể.

- Trưởng, phó ban đảng cấp huyện và tương đương: 30 học viên.
- Lớp bồi dưỡng bí thư đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: 80 học viên (01 lớp).
- Lớp bồi dưỡng cấp ủy cơ sở: 156 học viên (02 lớp).
- Lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối tượng 3: 60 học viên (01 lớp).
- Lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối tượng 4: 200 học viên (100 học viên/lớp).

### *3.6. Bồi dưỡng, tập huấn Mặt trận, đoàn thể*

a) *Đối tượng*: cán bộ đang công tác trong cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã đăng ký tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc lĩnh vực hoạt động của tổ chức mình.

#### *b) Chỉ tiêu*

- Ban Dân vận Tỉnh ủy: 400 học viên (02 lớp).
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 340 học viên (02 lớp).
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: 167 học viên (01 lớp).
- Hội Nông dân tỉnh: 152 học viên (01 lớp).
- Hội Cựu chiến binh: 170 học viên (01 lớp).
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: 156 học viên (01 lớp).

### *3.7. Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ*

- Lớp bồi dưỡng, cập nhật những thông tin lý luận và thực tiễn cho giáo viên Trung tâm chính trị huyện, thị, thành: 35 học viên (01 lớp).
- Lớp phương pháp giảng dạy tích cực cơ bản: 30 học viên (01 lớp).
- Lớp bồi dưỡng kỹ năng lễ tân ngoại giao: 150 học viên (02 lớp, gồm 01 lớp dành cho lãnh đạo các đơn vị cấp sở, ngành 50 học viên và 01 lớp dành cho công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị 100 học viên).

### *3.8. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh*

#### *a) Đối tượng*

- Đối tượng 1: cán bộ, công chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại địa phương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đại biểu Quốc hội.

- Đối tượng 2: cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

#### *b) Chỉ tiêu:*

- Đối tượng 1: 03 học viên.
- Đối tượng 2: 30 học viên.

#### **4. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khác:**

Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp nhu cầu, tham mưu đề xuất trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định (đối với bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác đảng, Mặt trận, đoàn thể; đào tạo sau đại học); các lớp bồi dưỡng dành cho cán bộ thuộc khối Nhà nước giao cho Sở Nội vụ thẩm định, trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tổ chức thực hiện.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trường Chính trị Tôn Đức Thắng**

- Tiếp tục phối hợp tổ chức giảng dạy theo chương trình quy định đối với các lớp đã mở từ năm 2022 chuyển tiếp sang năm 2023 (*kèm Phụ lục 1*) và những lớp dự kiến tổ chức trong năm 2023 (*kèm Phụ lục 2*).

- Tuyển sinh, phê duyệt hoặc trình phê duyệt danh sách học viên (tùy theo lớp) và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị khu vực IV, Học viện Hành chính quốc gia... tổ chức đào tạo cao cấp lý luận chính trị tại Tỉnh, bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương theo chỉ tiêu được giao. Công tác lập danh sách, thẩm định, phê duyệt (bao gồm cả điều chỉnh danh sách sau khi được duyệt theo quy định) thực hiện theo Quy định số 888-QĐ/TU.

#### **2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

- Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy: xem xét, quyết định cử cán bộ tham gia đào tạo sau đại học theo các chuyên ngành phù hợp với nhu cầu của tỉnh; tham gia các lớp bồi dưỡng chức danh trưởng, phó ban đảng cấp tỉnh; bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện theo chiêu sinh của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 1, bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp.

- Xem xét, quyết định cử cán bộ đi đào tạo cử nhân chính trị (văn bằng 2); cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng chức danh trưởng, phó ban đảng cấp huyện và tương đương, kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 2.

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này để kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo chuẩn hoá cán bộ.

- Nghiên cứu, tham mưu Thường trực Tỉnh ủy giải quyết đề nghị tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng khác tại Khoản 4, Mục II Kế hoạch này.



### **3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định hiện hành về chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức và các quy định khác có liên quan.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối nhà nước đi đào tạo sau đại học bằng kinh phí ngân sách nhà nước sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy; phê duyệt danh sách và cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương (đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy), bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính; chỉ đạo Sở Nội vụ quyết định phê duyệt danh sách cán bộ đi bồi dưỡng chức danh lãnh đạo cấp phòng, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên.

+ Quyết định mở các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước chuyên viên, chuyên viên chính... khi có đề nghị của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố bằng kinh phí từ ngân sách tỉnh, ngân sách cơ quan, đơn vị đề nghị hoặc kinh phí tự túc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ:

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng và quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền.

+ Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan và các cơ sở đào tạo đủ năng lực, điều kiện tổ chức các lớp tại Phụ lục 3.

+ Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đề nghị tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng khác tại Khoản 4, Mục II Kế hoạch này.

### **4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương**

- Chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về việc cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan lực lượng vũ trang thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình đảm bảo các yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ đang đảm nhiệm.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình được tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quyết định cử, triệu tập tham gia các lớp nêu tại Kế hoạch này.

- Rà soát, nắm chắc và có biện pháp hỗ trợ cán bộ lãnh đạo, quản lý công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình tự bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức quy định cho từng chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Căn cứ nhu cầu thực tế của địa phương, đơn vị, chủ động phối hợp Trường Chính trị Tôn Đức Thắng, Sở Nội vụ đề xuất Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) hoặc Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương mở các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước chuyên viên, chuyên viên chính đảm bảo đúng đối tượng, thiết thực, hiệu quả.

### **5. Phương pháp xét chọn, cử, triệu tập cán bộ đi học**

Cấp thẩm quyền xem xét, quyết định cử, triệu tập cán bộ đi học nêu tại Kế hoạch này theo phương thức xét tuyển, chỉ định với thứ tự ưu tiên: (1) Cán bộ đương chức nhưng còn thiếu chuẩn; (2) Cán bộ quy hoạch kế cận (cán bộ đang giữ chức vụ thấp hơn chức danh quy hoạch 01 cấp, ví dụ: cán bộ là trưởng phòng quy hoạch phó giám đốc sở, ban, ngành và tương đương) và (3) Cán bộ dự nguồn (cán bộ đang giữ chức vụ thấp hơn chức danh quy hoạch từ 02 cấp trở lên, ví dụ: cán bộ là phó trưởng phòng quy hoạch phó giám đốc hoặc giám đốc sở, ban, ngành và tương đương).

Các trường hợp được cử đi học nếu không có lý do chính đáng mà cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị công tác không chấp hành thì không xem xét, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại nếu chưa bổ sung đủ tiêu chuẩn, đồng thời rà soát lại quy hoạch và xem xét xử lý về mặt đảng, chính quyền.

#### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ Địa phương III, Ban Tổ chức Trung ương,
- Học Viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
- Học viện Chính trị khu vực II,
- Học viện Chính trị khu vực IV,
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Các đơn vị cấp tỉnh,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Nguyễn Việt Hùng, Trần Việt Thành, Phạm Quang Bản, Trần Văn Dũng, Vũ Anh Tuấn, Trần Hoàng Kiếm, Chu Trần Trường,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Lê Văn Nung**

**PHỤ LỤC 1**  
**Các lớp theo Kế hoạch số 40-KH/TU năm 2022 chuyển sang năm 2023**  
*(kèm theo Kế hoạch số 96-KH/TU, ngày 30/01/2023*  
*của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

----

| STT   | TÊN LỚP  | Số lượng   | Khai giảng | Bế giảng | Ghi chú |
|---|--|------------|------------|----------|---------|
| <b>A. CÁC LỚP ĐÀO TẠO LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ</b> |  |            |            |          |         |
| <b>I</b>                                    | <b>Các lớp cao cấp LLCT: 4 lớp</b>   | <b>208</b> |            |          |         |
| 1   | Cao cấp LLCT hệ không tập trung K72.B39.AG (HVKV II)                             | 51         | 2021       | 2023     |         |
| 2   | Cao cấp LLCT hệ không tập trung K72.B44.AG (HVKV II)                             | 50         | 2021       | 2023     |         |
| 3   | Cao cấp LLCT hệ không tập trung K16.B02-AG (HVKV IV)                             | 60         | 2022       | 2024     |         |
| 4   | Lớp hoàn chỉnh kiến thức để cấp bằng cao cấp lý luận chính trị (HVKV IV tổ chức) | 47         | 2023       | 2023     |         |
| <b>II</b>                                   | <b>Các lớp trung cấp LLCT hệ tập trung: 2 lớp</b>                                | <b>100</b> |            |          |         |
| 1   | Trung cấp LLCT A90   | 50         | 2022       | 2023     |         |
| 2   | Trung cấp LLCT A91   | 50         | 2022       | 2023     |         |
| <b>III</b>                                  | <b>Các lớp trung cấp LLCT hệ không tập trung: 9 lớp</b>                          | <b>682</b> |            |          |         |
| 1.  | Trung cấp LLCT B159  | 77         | 9/2022     | 2023     |         |
| 2.  | Trung cấp LLCT B160  | 80         | 2022       | 2023     |         |

| STT                         | TÊN LỚP                          | Số lượng   | Khai giảng | Bế giảng | Ghi chú                               |
|-----------------------------|----------------------------------|------------|------------|----------|---------------------------------------|
| 3.                          | Trung cấp LLCT B161 (ĐUK)        | 45         | 2022       | 2023     | Kinh phí do học viên tự túc           |
| 4.                          | Trung cấp LLCT B162              | 80         | 2022       | 2023     |                                       |
| 5.                          | Trung cấp LLCT B163              | 80         | 2022       | 2023     |                                       |
| 6.                          | Trung cấp LLCT B164 (Châu Phú)   | 80         | 2022       | 2023     | Kinh phí do địa phương chi            |
| 7.                          | Trung cấp LLCT B165              | 80         | 2022       | 2023     |                                       |
| 8.                          | Trung cấp LLCT B166              | 80         | 2022       | 2023     |                                       |
| 9.                          | Trung cấp LLCT B167              | 80         | 2022       | 2023     |                                       |
| <b>Tổng cộng: 14 lớp</b>    |                                  | <b>990</b> |            |          |                                       |
| <b>B. CÁC LỚP BỒI DƯỠNG</b> |                                  |            |            |          |                                       |
| 1.                          | Chuyên viên                      | 80         | 2022       | 2023     |                                       |
| 2.                          | Chuyên viên chính K20            | 90         | 2022       | 2023     |                                       |
| 3                           | Chuyên viên chính K21 (Tân Châu) | 52         | 2022       | 2023     | Kinh phí mở lớp do địa phương chi trả |
| 4                           | Cán bộ cấp phòng                 | 80         | 2022       | 2023     |                                       |
| <b>Tổng cộng: 04 lớp</b>    |                                  | <b>302</b> |            |          |                                       |

## PHỤ LỤC 2

### Các lớp khai giảng năm 2023

(kèm theo Kế hoạch số 96-KH/TU, ngày 30/01/2023  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

----

#### A. CÁC LỚP ĐÀO TẠO LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

| STT        | TÊN LỚP   | Số lượng   | Khai giảng | Bế giảng | Ghi chú   |
|------------|---|------------|------------|----------|---|
| <b>A</b>   |   |            |            |          |   |
| <b>I</b>   | <b>Các lớp cao cấp LLCT: 3 lớp</b>                      | <b>203</b> |            |          |   |
| 1          | Cao cấp LLCT hệ tập trung                               | 65         | 2023       | 2024     | Cử cán bộ học tại Học viện Chính trị khu vực IV và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh theo chỉ tiêu được phân bổ |
| 2          | Cao cấp LLCT hệ tập trung (mở tại Tỉnh)                 | 60         |            |          | đã xin chủ trương mở năm 2022, chuyển tiếp sang năm 2023  |
| 3          | Cao cấp LLCT hệ không tập trung (mở tại Tỉnh)           | 78         | 2023       | 2025     |   |
| <b>II</b>  | <b>Các lớp trung cấp LLCT hệ tập trung: 2 lớp</b>       | <b>100</b> |            |          |   |
| 1          | Trung cấp LLCT hệ tập trung A92                         | 50         | 2023       | 2024     |   |
| 2          | Trung cấp LLCT hệ tập trung A93                         | 50         | 2023       | 2024     |   |
| <b>III</b> | <b>Các lớp trung cấp LLCT hệ không tập trung: 9 lớp</b> | <b>720</b> |            |          |   |

| STT                      | TÊN LỚP                                     | Số lượng     | Khai giảng | Bế giảng | Ghi chú                    |
|--------------------------|---|--------------|------------|----------|----------------------------|
| 1                        | Trung cấp LLCT B168                         | 80           | 2023       | 2024     |                            |
| 2                        | Trung cấp LLCT B169                         | 80           | 2023       | 2024     |                            |
| 3                        | Trung cấp LLCT B170                         | 80           | 2023       | 2024     |                            |
| 4                        | Trung cấp LLCT B171                         | 80           | 2023       | 2024     |                            |
| 5                        | Trung cấp LLCT B172                         | 80           | 2023       | 2024     |                            |
| 6                        | Trung cấp LLCT B173 (Thoại Sơn)             | 80           | 2023       | 2024     | Kinh phí do địa phương chi |
| 7                        | Trung cấp LLCT B174 (An Phú)                | 80           | 2023       | 2024     | Kinh phí do địa phương chi |
| 8                        | Trung cấp LLCT B175 (Chợ Mới)               | 80           | 2023       | 2024     | Kinh phí do địa phương chi |
| 9                        | Trung cấp LLCT B176 (Chợ Mới) học thứ 7, CN | 80           | 2023       | 2024     | Kinh phí do địa phương chi |
| <b>Tổng cộng: 15 lớp</b> |   | <b>1.023</b> |            |          |                            |

### B. HỆ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

| STT       | TÊN LỚP                          | Số lượng  | Khai giảng | Bế giảng | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------|-----------|------------|----------|---------|
| <b>I</b>  | <b>Chuyên viên (1 lớp)</b>       | <b>80</b> |            |          |         |
| 1         | Chuyên viên K82                  | 80        | 4/2023     | 6/2023   |         |
| <b>II</b> | <b>Chuyên viên chính (1 lớp)</b> | <b>90</b> |            |          |         |

| STT                   | TÊN LỚP               | Số lượng   | Khai giảng | Bế giảng | Ghi chú |
|-----------------------|-----------------------|------------|------------|----------|---------|
| 1                     | Chuyên viên chính K21 | 90         | 2023       | 2023     |         |
| <b>Tổng số: 2 lớp</b> |                       | <b>170</b> |            |          |         |

### C. CÁC LỚP BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN

| STT  | TÊN LỚP                                 | Số lượng     | Số lớp        | Khai giảng | Số ngày |
|--|---|--------------|---------------|------------|---------|
| <b><i>I. Các lớp bồi dưỡng tập huấn Mặt trận, đoàn thể</i></b> |   |              |               |            |         |
| 1.   | Hội Cựu Chiến binh tỉnh An Giang        | 170          | 01 lớp        | 2023       | 05 ngày |
| 2.   | Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh An Giang      | 167          | 01 lớp        | 2023       | 05 ngày |
| 3.   | Đoàn TNCS HCM tỉnh An Giang             | 340          | 02 lớp        | 2023       | 05 ngày |
| 4.   | Ban Dân vận Tỉnh ủy An Giang            | 400          | 02 lớp        | 2023       | 05 ngày |
| 5.   | Hội Nông dân tỉnh An Giang              | 152          | 01 lớp        | 2023       | 05 ngày |
| 6.   | Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang | 156          | 01 lớp        | 2023       | 05 ngày |
| <b>Tổng số:</b>  |   | <b>1.385</b> | <b>08 lớp</b> |            |         |
| <b><i>II. Các lớp bồi dưỡng khác</i></b>                       |   |              |               |            |         |
| 1.   | Lớp bồi dưỡng cán bộ cấp phòng          | 80           | 01 lớp        | 2023       |         |

| <b>STT</b>      | <b>TÊN LỚP</b>   | <b>Số lượng</b> | <b>Số lớp</b> | <b>Khai giảng</b> | <b>Số ngày</b> |
|-----------------|--|-----------------|---------------|-------------------|----------------|
| 2.              | Lớp bồi dưỡng, cập nhật thông tin lý luận và thực tiễn cho giáo viên Trung tâm chính trị huyện, thị, thành | 35              | 01 lớp        | 2023              | 5 ngày         |
| 3.              | Lớp bồi dưỡng bí thư, chủ tịch UBND cấp xã   | 80              | 01 lớp        | 2023              | 5 ngày         |
| 4.              | Lớp bồi dưỡng cấp ủy cơ sở   | 156             | 02 lớp        | 2023              | 5 ngày         |
| 5.              | Lớp bồi dưỡng đối tượng 3  | 60              | 01 lớp        | 2023              | 5 ngày         |
| 6.              | Lớp bồi dưỡng đối tượng 4  | 200             | 02 lớp        | 2023              | 5 ngày         |
| 7               | Lớp phương pháp giảng dạy tích cực cơ bản  | 30              | 01 lớp        | 2023              | 5 ngày         |
| <b>Tổng số:</b> |  | <b>641</b>      | <b>09 lớp</b> |                   |                |



### PHỤ LỤC 3

**Các lớp khác khai giảng năm 2023 tại địa phương**  
(kèm theo Kế hoạch số 96-KH/TU, ngày 30/01/2023  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

| STT                              | Tên lớp                                | Đề xuất  | Số lớp | Ghi chú                                |
|----------------------------------|--|--|--------|--|
| 1                                | Chuyên viên                            | 210  | 03     | Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp triển khai |
| 2                                | Chuyên viên chính                      | 60   | 01     |  |
| 3                                | Lớp bồi dưỡng cán bộ cấp phòng         | 240  | 03     |  |
| 4                                | Lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương | 55   | 01     |  |
| 5                                | Lễ tân ngoại giao                      | 150<br>- 01 lớp dành cho cấp lãnh đạo các đơn vị cấp sở, ngành (50hv).<br>- 01 lớp dành cho công chức, viên chức (100hv) | 02     |  |
| <b>Tổng số:</b>                  |  | <b>715</b>   | 10     |  |
| Các lớp đào tạo, bồi dưỡng khác. |  | Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.   |        |  |